

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ
TỰ ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: **Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch sinh thái theo hướng phát triển bền vững vùng Tây Bắc.**

Mã số: KH-CN-TB.09X/13-18

Thuộc: Đại học quốc gia Hà Nội

- Chương trình khoa học công nghệ phát triển bền vững vùng Tây Bắc

2. Mục tiêu nhiệm vụ: Xác lập cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm xây dựng mô hình du lịch sinh thái theo hướng phát triển bền vững vùng Tây Bắc gắn với việc bảo tồn các giá trị di sản và xóa đói, giảm nghèo.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TSKH. Tô Ngọc Thanh

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện: 2.800 triệu đồng

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2.800 triệu đồng

Kinh phí từ nguồn khác: Không

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 9 năm 2014

Kết thúc: Tháng 8 năm 2016

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Tô Ngọc Thanh	GS.TSKH	Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam
2	Trần Hữu Sơn	TS	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai

3	Phạm Trung Lương	PGS.TS	Viện Nghiên cứu Phát triển du lịch
4	Trần Thúy Anh	TS	Khoa Du Lịch - Trường Đại học Khoa học XH&NV, ĐHQGHN
5	Đặng Thị Oanh	TS	Trường Cao đẳng Sư Phạm tỉnh Điện Biên
6	Đặng Tuấn Hùng	Ths	Sở VH TT & DL Hòa Bình
7	Phạm Minh Hải	TS	Viện Khoa học Đo đạc và Bản Đồ, Bộ Tài nguyên và Môi trường
8	Nguyễn Mạnh Hùng	Ths	Ban dân vận tỉnh ủy Yên Bái
9	Trần Nữ Ngọc Anh	Ths	Ủy ban dân tộc
10	Hoàng Thu Huyền	Ths	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lào Cai

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng		Khối lượng		Chất lượng	
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Đạt	Xuất sắc	Không đạt
1	Xây dựng thuyết minh đề cương		x		x		x
2	Báo cáo tổng thuật tài liệu		x		x		x
3	Bộ tiêu chí phát triển du lịch sinh thái bền vững gắn với bảo tồn giá trị di sản ở khu du lịch sinh thái có quy mô dân số 1.000 người trở lên và phạm vi cấp huyện		x		x		x
4	Bản đồ tổ chức lãnh thổ du lịch sinh thái gắn với các di sản cho toàn vùng Tây Bắc và bản đồ mô hình khu du lịch sinh thái được lựa chọn		x		x		x
5	Báo cáo kiến nghị đề xuất về chính sách đặc thù phát triển du lịch bền vững cho toàn vùng Tây Bắc		x		x		x
6	02 Mô hình kịch bản phát triển du lịch sinh thái bền vững gắn với bảo tồn các		x		x		x

	giá trị di sản và xóa đói giảm nghèo của một số vùng có quy mô dân số từ 1000 dân trở lên ở phạm vi cấp huyện vùng Tây Bắc							
7	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu	x			x		x	
8	05 bài đăng tạp chí	x			x		x	
9	02 luận văn thạc sĩ	x			x		x	
10	Hỗ trợ 01 NCS nghiên cứu về vùng Tây Bắc	x			x		x	
11	03 Hội thảo khoa học	x			x		x	
12	06 Tọa đàm khoa học	x			x		x	
13	Các chuyên đề	x			x		x	
	Chuyên đề 1: Nghiên cứu cơ sở lý thuyết cho phát triển khu du lịch sinh thái bền vững (lý thuyết phát triển, khoa học vùng (Regional Science) và trao lưu vùng (regionalism)).	x			x		x	
	Chuyên đề 2: Nghiên cứu vai trò của du lịch sinh thái với xóa đói, giảm nghèo vùng Tây	x			x		x	

Bắc				
Chuyên đề 3: Nhân học sinh thái - nghiên cứu mối quan hệ tương hỗ giữa môi trường tự nhiên và môi trường xã hội trong phát triển khu du lịch sinh thái bền vững.	x		x	x
Chuyên đề 4: Nghiên cứu tổng quan du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái và quá trình phát triển du lịch sinh thái trên thế giới.	x		x	x
Chuyên đề 5: Nghiên cứu vai trò của di sản thiên nhiên với phát triển du lịch sinh thái bền vững.	x		x	x
Chuyên đề 6: Nghiên cứu vai trò của di sản văn hóa với phát triển du lịch sinh thái bền vững.	x		x	x
Chuyên đề 7: Nghiên cứu xây dựng nguyên tắc và tiêu chí đánh giá khu du lịch sinh thái phát triển bền vững; tiêu chí khu du lịch	x		x	x

	sinh thái và khu du lịch đại chúng										
	Chuyên đề 8: Nghiên cứu tổng quan về vấn đề phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam và vùng Tây Bắc	x			x						x
	Chuyên đề 9: Phân tích đặc trưng tộc người với vấn đề phát triển du lịch sinh thái bên vùng ở Tây Bắc	x			x						x
	Chuyên đề 10: Phân tích đặc điểm khu du lịch sinh thái có quy mô dân số từ 1000 người trở lên ở phạm vi cấp huyện vùng Tây Bắc	x			x						x
	Chuyên đề 11: Đánh giá nhu cầu du khách đến tham quan các khu, điểm du lịch sinh thái vùng Tây Bắc	x			x						x
	Chuyên đề 12: Đánh giá môi trường với du lịch sinh thái bên vùng ở vùng Tây Bắc	x			x						x
	Chuyên đề 13: Nghiên cứu đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội chi phối các mô hình du lịch sinh thái đã được xây dựng ở vùng Tây Bắc	x			x						x
	Chuyên đề 14: Nghiên cứu thực trạng hạ	x			x						x

	(Lào) với vấn đề phát huy giá trị văn hóa xây dựng các mô hình du lịch sinh thái vùng Tây Bắc														
	Chuyên đề 20: Nghiên cứu đánh giá thực trạng tài nguyên du lịch tự nhiên vùng Tây Bắc với vấn đề phát triển du lịch sinh thái	x						x						x	
	Chuyên đề 21: Nghiên cứu đánh giá thực trạng các di sản văn hóa vật thể (di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh,...) vùng Tây Bắc đối với phát triển du lịch sinh thái	x						x						x	
	Chuyên đề 22: Nghiên cứu đánh giá thực trạng di sản văn hóa phi vật thể với vấn đề phát triển du lịch sinh thái vùng Tây Bắc	x						x						x	
	Chuyên đề 23: Nghiên cứu các mô hình du lịch sinh thái cộng đồng của một số vườn quốc gia và khu bảo tồn ở Việt Nam: Đề xuất những kinh nghiệm cho phát triển du lịch sinh thái cộng đồng bền vững vùng Tây Bắc	x						x						x	
	Chuyên đề 24: Nghiên cứu giải pháp phát triển nghề thủ công với vấn đề xây dựng du	x												x	

	Chuyên đề 25: Nghiên cứu giải pháp phát triển cây, con đặc sản với vấn đề phát triển du lịch sinh thái bền vững vùng Tây Bắc																	
	Chuyên đề 26: Phân tích những mặt hạn chế và thách thức trong xây dựng mô hình du lịch sinh thái vùng Tây Bắc																	
	Chuyên đề 27: Nghiên cứu vai trò của cộng đồng dân tộc thiểu số với vấn đề xây dựng các mô hình du lịch sinh thái bền vững ở Tây Bắc																	
	Chuyên đề 28: Nghiên cứu đánh giá vấn đề xây dựng sản phẩm du lịch sinh thái vùng Tây Bắc																	
	Chuyên đề 29: Nghiên cứu, phân tích thực trạng và nhu cầu du khách đến tham quan các điểm, khu du lịch sinh thái vùng Tây Bắc																	
	Chuyên đề 30: Nghiên cứu đánh giá thực trạng nguồn nhân lực du lịch ở vùng Tây Bắc																	

	Chuyên đề 31: Nghiên cứu đánh giá thực trạng nguồn thu từ du lịch ở vùng Tây Bắc	x						x	
	Chuyên đề 32: Phân tích, đánh giá vấn đề quảng bá, xúc tiến du lịch ở vùng Tây Bắc	x						x	
	Chuyên đề 33: Nghiên cứu văn hóa ẩm thực của các tộc người với vấn đề đáp ứng nhu cầu ăn của du khách ở các điểm, khu du lịch sinh thái vùng Tây Bắc	x						x	
	Chuyên đề 34: Đánh giá tác động của các công trình thủy điện vùng Tây Bắc với vấn đề phát triển du lịch sinh thái bền vững vùng Tây Bắc	x						x	
	Chuyên đề 35: Đánh giá thực trạng về sức chứa của các trọng điểm phát triển du lịch (Sa Pa, Lào Cai; Đồng Văn, Hà Giang; Mẫu Sơn, Lạng Sơn)	x						x	
	Chuyên đề 36: Phân tích các nguyên tắc lựa chọn xây dựng mô hình du lịch sinh thái ở vùng có dân số 1.000 người trở lên ở vùng Tây Bắc	x						x	

	Chuyên đề 37: Nghiên cứu đề xuất xây dựng mô hình tổ chức quản lý ở hai hai khu du lịch sinh thái xây dựng thí điểm	x					x		x
	Chuyên đề 38: Nghiên cứu xây dựng mô hình khai thác phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tại mô hình 1, mô hình 2	x					x		x
	Chuyên đề 39: Nghiên cứu quy hoạch điểm, tuyến và khu du lịch sinh thái ở mô hình 1 và mô hình 2	x					x		x
	Chuyên đề 40: Nghiên cứu các giải pháp quảng bá, xúc tiến du lịch ở hai mô hình khu du lịch sinh thái thí điểm	x					x		x
	Chuyên đề 41: Nghiên cứu các vấn đề về xây dựng các chương trình biểu diễn nghệ thuật phục vụ du khách ở hai mô hình thí điểm	x					x		x
	Chuyên đề 42: Nghiên cứu xây dựng mô hình đào tạo, tập huấn trang bị kiến thức cho hướng dẫn viên, thuyết minh viên là người dân tộc thiểu số ở hai mô hình thí điểm	x					x		x

	Chuyên đề 43: Nghiên cứu xây dựng mô hình đào tạo, dạy nghề cho người dân kinh doanh nhà nghỉ lưu trú tại gia phù hợp với đặc điểm tâm lý ở hai mô hình thí điểm	x							x
	Chuyên đề 44: Nghiên cứu xây dựng mô hình nghi lễ, lễ hội sinh hoạt văn hóa dân gian gắn với việc tạo sản phẩm đặc thù tại hai mô hình du lịch thí điểm	x							x
	Chuyên đề 45: Nghiên cứu vấn đề bảo vệ môi trường trong hai mô hình du lịch sinh thái bền vững ở khu du lịch thí điểm	x							x
	Chuyên đề 46: Nghiên cứu vấn đề bảo tồn giá trị tài nguyên du lịch tự nhiên trong việc xây dựng mô hình du lịch sinh thái bền vững ở vùng xây dựng mô hình thí điểm	x							x
	Chuyên đề 47: Nghiên cứu vấn đề bảo tồn di sản văn hóa trong việc xây dựng mô hình du lịch sinh thái bền vững ở vùng xây dựng mô hình thí điểm	x							x
	Chuyên đề 48: Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức không gian du lịch tại mô hình	x							x

Chuyên đề 61: Nghiên cứu cơ chế phân chia nguồn lợi du lịch với cộng đồng dân tộc thiểu số ở vùng Tây Bắc	X						X			X
Chuyên đề 62: Nghiên cứu những giải pháp đổi mới cơ chế chính sách tạo điều kiện hợp tác du lịch biên giới Việt Trung, Việt – Lào	X						X			X
Chuyên đề 63: Nghiên cứu, đề xuất hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến du lịch	X						X			X
Chuyên đề 64: Nghiên cứu dữ liệu, cập nhật thông tin, đề xuất xây dựng bản đồ tổ chức lãnh thổ du lịch sinh thái gắn với các di sản tự nhiên và văn hóa cho toàn vùng Tây Bắc, tỷ lệ 1:500.000	X						X			X
Chuyên đề 65: Nghiên cứu dữ liệu, thông tin,... xây dựng bản đồ mô hình 1 khu du lịch sinh thái bền vững của một vùng có quy mô dân số từ 1000 dân trở lên ở phạm vi cấp huyện vùng Tây Bắc, tỷ lệ 1:10.000	X						X			X
Chuyên đề 66: Nghiên cứu dữ liệu, thông tin,... xây dựng bản đồ mô hình 2 khu du	X						X			X

lịch sinh thái bền vững của một vùng có quy
mô dân số từ 1000 dân trở lên ở phạm vi
cấp huyện vùng Tây Bắc, tỷ lệ 1:10.000

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Mô hình Du lịch sinh thái Ngọc Sơn – Ngổ Luông, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	9/2016	UBND xã Tự Do, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	
2	Mô hình Du lịch sinh thái Nghĩa Đô, xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	9/2016	UBND xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đề tài xây dựng Bộ tiêu chí Du lịch sinh thái ở Tây Bắc
- Đề tài đã góp ý dự thảo văn kiện Đảng Bộ các tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Sơn La và tỉnh Nghệ An
- Đề tài đã xây dựng mô hình Du lịch sinh thái kiểu mẫu với sự kết hợp Nhà quản lý – Doanh nghiệp – Người dân, tạo thế phát triển gắn kết chặt chẽ, cùng chia sẻ lợi ích hài hòa

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Kiến tạo hướng đi mới trong chính sách phát triển du lịch sinh thái bền vững gắn với bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống và bảo tồn môi trường sinh thái tự nhiên.
- Góp phần tạo việc làm cho người dân bản địa, tạo nguồn thu nhập phi nông nghiệp truyền thống, giúp người dân xóa đói giảm nghèo.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Đề tài đã tạo ra niềm tin cho cộng đồng người dân tộc thiểu số ở vùng Tây Bắc trong hướng phát triển kinh tế du lịch, người dân hào hứng với việc góp sức chung tay xây dựng mô hình du lịch điểm ở Lào Cai và Hòa Bình.
- Đề xuất sửa đổi bổ sung Luật du lịch nhằm thay đổi căn bản góc nhìn Pháp lý về chính sách quy hoạch phát triển du lịch sinh thái phù hợp với điều kiện phát triển thực tế ở Việt Nam.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý

do:.....

.....
.....
.....
.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

GS.TSKH. Cô Ngọc Chanh

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



TS. Trần Hữu Sơn